

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST

Ngày: 14-7-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân.

Ông Lâm Quang Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi ĐKTT: ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng).

Chỗ ở: Số A, đường X, Khóm D, phường S, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Trương Hoài N, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Võ Thị N1, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng), là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 25/3/2025.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/03/2025, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 25/10/2023 (tức 11/9/2023 âm), ông Trương Hoài N có đến quán C1 tại số I, đường P, Khóm C, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để gặp bà và hỏi mượn của bà số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về trả nợ cho thợ làm hàng rào là ông V và ông T1, đồng thời hứa trong thời gian 01 tuần đến 10 ngày vợ ông N đi bán đồ rồi sẽ lấy tiền đó trả lại cho bà. Đến hẹn là ngày 03/11/2023 (tức ngày 20/9/2023 âm), ông N nhắn tin cho bà biết là đang chờ vợ đi bán đồ. Bà đợi nhưng không thấy ông N đến trả tiền. Sau đó bà có nhiều lần gọi và nhắn tin cho ông N để yêu cầu trả số tiền còn nợ nhưng ông N cứ hứa hẹn nhiều lần và đến nay vẫn không trả tiền, đồng thời có những lời lẽ cự cãi qua lại kéo dài. Đến khi ông Trần Việt T2 ở tại ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng là cậu bà kêu ông N đắp nèn và thỏa thuận sẽ trừ ngang số tiền mà ông N còn nợ bà thì được ông N đồng ý. Tuy nhiên sau đó ông N không trừ tiền và đã khởi kiện ông T2 yêu cầu thanh toán tiền công đắp nèn, sự việc đã được Tòa án giải quyết. Từ đó bà khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền mượn là 20.000.000 đồng và đến nay bà giữ nguyên yêu cầu buộc ông Trương Hoài N hoàn trả số tiền nợ là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trương Hoài N có người đại diện hợp pháp là bà Võ Thị N1 trình bày: Ông Trương Hoài N không có nợ tiền của bà Nguyễn Thị T nên ông N không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự và người đại diện được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà T là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có nơi cư trú tại xã V, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Bà Nguyễn Thị Thương yêu C ông Trương Hoài N trả số tiền vay là 20.000.000 đồng, xét thấy quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Trương Hoài N không thừa nhận việc vay tiền của bà T. Đối với nguyên đơn bà T có cung cấp tờ

giấy A4 đánh số từ 01 đến 10, trên giấy là bản in hình chụp màn hình điện thoại và cho rằng các tin nhắn từ số điện thoại 353 là của ông N nhắn tin với bà từ ngày 03/11/2023 đến ngày 14/12/2023; đồng thời giao nộp 02 đoạn ghi âm có giọng nói của người nam và người nữ, bà T cho rằng giọng nam của ông Trương Hoài N là bị đơn trong vụ án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, đại diện bị đơn không thừa nhận số điện thoại 353 là của bị đơn ông N và không thừa nhận giọng người nam trong đoạn ghi âm là của bị đơn ông N. Mặt khác, nội dung trao đổi giữa người nam và nữ trong đoạn ghi âm được bà T giao nộp không thể hiện bà T yêu cầu người nam trả số tiền 20.000.000 đồng và người nam không thừa nhận có vay, mượn số tiền 20.000.000 đồng như bà T yêu cầu. Qua phân tích các tài liệu bà T cung cấp không đủ căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Qua phân tích như trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Trương Hoài N, số tiền 20.000.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000 đồng theo biên lai thu số 0008181 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, bà Nguyễn Thị T còn phải nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Mai